

Bản án số: 11/2026/HS-ST
Ngày 06-02-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – TH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Điềm

Ông Triệu Kim Bình.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trọng Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 – TH

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – TH tham gia phiên tòa:**
Ông Bùi Văn Tuấn - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 – TH, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2026/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2026/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2026, đối với bị cáo:

Trương Đình H, sinh ngày: 12/3/1993, tại xã NL, tỉnh NA; số căn cước công dân: 040093010571, cấp ngày 21 tháng 8 năm 2022; nơi cư trú: Xóm Hương Sơn, xã NL, tỉnh NA; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Thổ; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Đình T (đã chết) và bà Đoàn Thị H; có vợ Lương Thị B; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- **Bị hại:** Ông Bùi Văn C, sinh năm: 1965 (đã chết). Địa chỉ: Thôn MT, xã MS, tỉnh TH.

- **Người đại diện hợp pháp của bị hại Bùi Văn C:** Anh Bùi Văn T, sinh năm: 1994 (đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn LL, xã CT, tỉnh TH.

- **Người làm chứng:**

1. Anh Trần Văn T, sinh năm: 1971 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm Z, xã ĐH, tỉnh NA

2. Anh Trương Văn T, sinh năm: 2002 (vắng mặt)

Địa chỉ: Làng TC, xã NL, tỉnh NA.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 07/6/2025, Trương Đình H điều khiển xe ô tô khách biển kiểm soát 37F-001.67 trên đường HCM, di chuyển theo hướng đi từ thành phố HN đến tỉnh NA, khi đến đoạn đường giao nhau thuộc Km 550+700 thuộc địa phận thôn MN, xã MS, tỉnh TH thì phát hiện có xe mô tô mang biển kiểm soát 36AB-066.10 do ông Bùi Văn C, sinh năm 1965, trú tại thôn MT, xã MS, tỉnh TH điều khiển, đang đi đường nhánh phía bên trái sang bên phải theo hướng đi của H, thấy vậy H đạp phanh xe đánh lái sang bên phải để tránh, nhưng không kịp, nên đã đâm, va vào xe mô tô do ông Bùi Văn C điều khiển làm ông C ngã xuống đường bị thương, được đưa đi Bệnh viện cấp cứu, nhưng do vết thương nặng, đến ngày 08/6/2025 ông Bùi Văn C chết.

Kết quả khám nghiệm hiện trường cho thấy hiện trường là đường HCM, được trải nhựa bằng phẳng, có vạch kẻ đường đứt quãng phân chia làn đường; lòng đường rộng 6,4m, lề đường rộng 0,34m. Đường liên thôn rộng 7,60m, ngã ba giao nhau với đường HCM rộng 30m, lề đường bên phải rộng 0,66m, lề đường bên trái rộng 0,51m. Đường HCM có cột biển báo khu vực trường học, giao nhau với đường không ưu tiên, trẻ em 300m, cấm vượt; cột biển báo khu vực trường học, hết cấm vượt, giao nhau với đường không ưu tiên 300m, trẻ em 300m, giao nhau với đường không ưu tiên. Đường liên thôn có cột biển báo dừng lại.

Hiện trường để lại vết cà cách quãng số (4) kích thước: 16,0m x 0,02m, nằm trên làn đường bên phải đường HCM theo hướng huyện CT (cũ) đi huyện TX (cũ). Kết thúc tại giá đỡ chân trước người điều khiển bên trái xe mô tô biển kiểm soát: 36AB-066.10 số (8). Từ đầu vết cà cách quãng số (4) đến A là 5,56m. Từ đầu vết cà cách quãng số (4) đến đầu vết cà cách quãng số (5) 4,95m.

Kết quả khám nghiệm phương tiện kết luận:

- Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện: Mặt trước bên trái trán xe cách thành xe bên trái 52cm xe ô tô biển kiểm soát: 37F-001.67 (ảnh 4, 5) với mặt ngoài tay nắm bên phải xe mô tô biển kiểm soát: 36AB-066.10 (ảnh 13, 14).

- Vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm trước vết cà (4) được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường, trong khu vực giao nhau giữa đường HCM với thôn MC 1, trên chiều đường từ huyện CT (cũ) đi huyện TX (cũ).

- Không đủ cơ sở xác định vận tốc của xe mô tô biển kiểm soát 36AB-066.10 và xe ô tô khách biển kiểm soát: 37F-001.67 tại thời điểm xảy ra va chạm.

Kết quả giám định pháp y kết luận: Nguyên nhân chết của Bùi Văn C, sinh năm 1965 thôn MT, xã MS, TH là Đa chấn thương.

Kết quả kiểm tra, giám định nồng độ cồn, ma túy và chất kích thích mạnh khác đối với Trương Đình H kết luận: Bị cáo không sử dụng rượu, bia và chất ma

túy khi tham gia giao thông. Đối với ông Bùi Văn C, có sử dụng rượu, bia, có nồng độ cồn Ethanol (cồn) là 143,89 mg/100ml máu; không sử dụng chất ma túy khi tham gia giao thông,

Tại Bản kết luận giám định số: 2726/KL-KTHS ngày 30/7/2025 của Phòng PC09, Công an tỉnh TH kết luận: Không tìm thấy dấu vết chỉnh sửa, cắt ghép nội dung hình ảnh trong 01 (một) tệp video của 01 (một) đĩa DVD-R gửi giám định; Nội dung diễn biến tệp video được thể hiện trong Phụ lục; không xác định được tốc độ của hai xe khi xảy ra tai nạn.

Tại Bản kết luận giám định số: 5356/KL-KTHS ngày 18/8/2025 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Không tìm thấy dữ liệu tốc độ trong khoảng thời gian từ 20 giờ đến 21 giờ ngày 07/6/2025 lưu giữ trên thiết bị giám sát hành trình.

Đối với các phương tiện xe ô tô và xe mô tô bị hư hỏng, bị cáo và những người có liên quan trong vụ án không yêu cầu định giá tài sản, các bên tự thỏa thuận bồi thường thiệt hại và không yêu cầu giải quyết trong vụ án.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe ô tô khách biển kiểm soát 37F-001.67 nhãn hiệu THACO và xe mô tô biển kiểm soát 36AB-066.10 nhãn hiệu SYM, giấy tờ có liên quan, quá trình điều tra không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với Giấy phép lái xe mang tên Trương Đình H tiếp tục thu giữ và chuyển theo hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại, đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số: 34/CT-VKSKV10 ngày 12 tháng 01 năm 2026. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – TH đã truy tố Trương Đình H về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự 2015.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trương Đình H khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu.

Quá trình điều tra người đại diện hợp pháp của bị hại trình bày phù hợp lời khai của bị cáo và tài liệu có trong hồ sơ vụ án, người đại diện hợp pháp không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Hậu.

Tại cơ quan điều tra người làm chứng trình bày phù hợp với lời khai của bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố. Căn cứ tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ

luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 48 tháng, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Công nhận bị cáo đã thực hiện xong phần bồi thường, trả lại giấy phép lái xe cho bị cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không bào chữa và tranh luận gì, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

- Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại là anh Bùi Văn T đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy, người đại diện hợp pháp của bị hại không gây trở ngại đến việc xét xử của vụ án. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trương Đình H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm và hậu quả do tội phạm gây ra cùng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 07/6/2025, Trương Đình H có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe ô tô khách mang biển kiểm soát 37F-001.67 trên đường HCM, di chuyển theo hướng đi từ thành phố HN đến tỉnh NA, khi đến Km 550+700 thuộc thôn MN, xã MS, tỉnh TH thì phát hiện có xe mô tô mang biển kiểm soát 36AB-066.10 do ông Bùi Văn C điều khiển xe đi sang đường, do không chú ý quan sát, giảm tốc độ hoặc dừng lại để đảm bảo an toàn cho phương tiện, người qua đường tại khu vực có cảnh báo nguy hiểm, khu vực có trường học, khu vực công ty tập trung đông người dẫn đến đâm, va vào xe mô tô ông Bùi Văn C điều khiển làm ông Bùi Văn C ngã xuống đường bị thương và chết vào ngày 08/6/2025.

Hành vi của Trương Đình H đã vi phạm quy định tại điểm b, e khoản 3 Điều 12 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự

năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) có khung hình phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm những quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, ảnh hưởng đến trật tự an toàn giao thông và an toàn cho xã hội, làm quần chúng nhân dân lên án và bất bình.

[4] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân nhận thức rõ hành vi điều khiển xe ô tô khách ở khu vực có cảnh báo nguy hiểm, khu vực có trường học, khu vực công ty tập trung đông người không đảm bảo an toàn có thể gây nguy hiểm và thiệt hại cho người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn tự tin hậu quả không xảy ra nên đã điều khiển xe ô tô khách không chú ý quan sát, không giảm tốc độ.

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo và thực sự ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện và thỏa thuận bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền là 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng); người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có ông nội là người có công với Cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì. Đây là các tình tiết để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy: Bị cáo trước khi phạm tội bị cáo nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo phạm tội do lỗi vô ý được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ mà không phải chịu tình tiết tăng nặng nào, nên cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để cho bị cáo được cải tạo tại địa phương. Đây là cơ hội để bị cáo phấn đấu sửa chữa lỗi lầm, việc không bắt bị cáo Trương Đình H phải chấp hành hình phạt tù không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Việc cho bị cáo hưởng án treo là thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự thì *“Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”*. Xét thấy, bị cáo đang phải chăm sóc mẹ già yếu và 02 con còn nhỏ, nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe ô tô khách biển kiểm soát 37F-001.67, nhãn hiệu THACO, xe mô tô biển kiểm soát 36AB-066.10, nhãn hiệu SYM và giấy tờ có liên quan, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp phù hợp với quy định pháp luật.

Đối với Giấy phép lái xe mang tên Trương Đình H là giấy tờ tùy thân của bị cáo, nên trả lại cho bị cáo sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận và thực hiện xong phần bồi thường, người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trương Đình H phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Trương Đình H 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (Ba) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trương Đình H cho Ủy ban nhân dân xã NL, tỉnh NA quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp Trương Đình H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Luật số: 86/2025/QH15 và khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách Trương Đình H cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc Trương Đình H phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo, theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại Giấy phép lái xe cho bị cáo Trương Đình H. (Việc trả lại Giấy phép lái xe sẽ được Tòa án thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật).

Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; và khoản 1 Điều 6 điểm a và c khoản 1 Điều 23; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trương Đình H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người ĐDHP của bị hại
- VKSND tỉnh TH;
- VKSND khu vực 10 – TH;
- UBND xã NL, tỉnh NA;
- Thi hành án dân sự tỉnh TH;
- CQTHAHS Công an tỉnh TH;
- CQCSĐTCA tỉnh TH (PC 01);
- Phòng PV 06 Công an tỉnh TH;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Hành chính tư pháp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Vinh